

Số: 272/QĐ-SNN

Hà Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt các định mức kỹ thuật khuyến nông;
Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA:
Trồng mới cam sành thân thiện với môi trường và thích ứng với
biến đổi khí hậu xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Công văn số 694/ UBND-XD ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Hà Giang việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BNN-XD ngày 19/6/2014 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án
thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang Dự án thành phần Cải
thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ;

Căn cứ Văn bản số: 776/BNN-TT ngày 27/01/2016 của Bộ Nông nghiệp
và PTNT về việc điều chỉnh mô hình CSA thuộc Hợp phần 3, Dự án WB7;

Căn cứ Quyết định số: 81/QĐ-TT-WB7 ngày 16/3/2016 của Cục trồng trọt
về việc Phê duyệt khung kế hoạch thực hiện mô hình nông nghiệp thông minh
thích ứng biến đổi khí hậu - Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BNN-BTC ngày 15/11/2010
về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với
hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 Quy định tạm thời
nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn
ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT quy định về Định mức xây dựng cho mô hình khuyến
nông trồng trọt;



Căn cứ Sở tay thực hiện dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới theo quyết định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về hướng dẫn thực hiện dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt thực hiện kế hoạch tổng thể Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA);

Công văn số 2325/TT-WB7 ngày 12/12/2016 của Cục Trồng trọt về việc góp ý thiết kế và kế hoạch thực hiện mô hình thực hành CSA dự án thành phần tỉnh Hà Giang (dự án WB7);

Quy định về mẫu của báo thiết kế mô hình CSA trong dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) do Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) ban hành ngày 15/01/2016.

Căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán do Liên danh tư vấn Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc và Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc lập;

Căn cứ Kết quả thẩm định “Mô hình CSA Trồng mới cam sành thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang” Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA) Thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7) số: 339/BC-SNN-TTĐ592 ngày 20/7/2017 của Tổ thẩm định 592;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA Mô hình CSA Trồng mới cam sành thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang gồm các nội dung sau:

1. Tên mô hình: Mô hình CSA Trồng mới cam sành thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên.

2. Địa điểm xây dựng: Bản Tàn, xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

3. Diện tích triển khai mô hình: 22,6 ha.

4. Tên dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7).

5. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Giang.

6. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án PTNT tỉnh Hà Giang.

7. Nhà thầu tư vấn CSA: Liên danh Liên danh Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc và Trung tâm thủy lợi miền núi phía Bắc lập.

8. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).

9. Mục tiêu:

9.1. Mục tiêu tổng quát:

Cải thiện sản xuất nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung, Mô hình thâm canh cam theo hướng VietGap, ICM, giúp giảm lượng phân bón và thuốc hóa học từ đó giảm ô nhiễm môi trường; có những bước đi chắc chắn, có tính khả thi cao. Khai thác bền vững lợi thế các sản phẩm hàng hoá truyền thống, mang tính đặc thù của địa phương, có thể mạnh của tỉnh; có số lượng lớn và có thị trường tiêu thụ ổn định, đã được khẳng định về giá trị kinh tế, phù hợp với đất đai khí hậu.

9.2. Mục tiêu cụ thể :

Về lợi ích kinh tế - xã hội khác: Tăng cường mối liên kết nông dân - nông dân và giữa các bên liên quan, nâng cao tính chủ động của người nông dân và tính cạnh tranh của sản phẩm cam;

Tăng số lượng nông dân có nhận thức và biết ứng dụng các thực hành CSA lên 20%, trong đó có ít nhất 50% số nông dân trực tiếp hưởng lợi và tham gia các hoạt động dự án là phụ nữ.

- Về hệ số sử dụng đất: Có thể sử dụng các phần đất trống giữa các băng, hàng cam để trồng xen cây được liệu chịu bóng, làm tăng hiệu quả kinh tế thông qua tăng diện tích cây trồng/đơn vị diện tích....

- Khối lượng nước sẽ tiết kiệm so với cách tưới truyền thống, về sử dụng các công trình tưới/tiêu các hạ tầng nội đồng lâu bền.

10. Các hoạt động thực hiện mô hình:

10.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp):

- Thiết kế mô hình: Thực hiện 1 lần vào tháng 7 năm 2017.

- Đào hố, bón lót : Tháng 7/2017.

- Trồng cây con và cây trồng xen: Tháng 8 năm 2017.

- Bón phân: Hàng năm thực hiện bón 4 lần vào các thời điểm: tháng 12 năm trước – 01 năm sau; Tháng 4; Tháng 8 – 9 và Tháng 11.

- Quản lý cỏ dại: Định kỳ vào tất cả các tháng trong năm, kết hợp với trồng cây che phủ đất để hạn chế cỏ dại.

- Quản lý dịch hại: Thường xuyên theo dõi vườn, nhận diện dịch hại; Xác định mật độ, tần suất xuất hiện, mức độ gây hại, tỷ lệ hại... Trồng cây trồng xen để hạn chế một số loại côn trùng môi giới gây bệnh.

- Bổ sung dinh dưỡng qua lá: Bổ sung khi thấy xuất hiện triệu chứng thiếu hụt.

- Tia cảnh thường xuyên: Sau mỗi đợt lộc hoặc định kỳ 2 tháng/lần

10.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới)

- Diện tích thực hiện mô hình: 22,6 ha;

a. Đập dâng

Đập dâng được xây dựng tại vị trí gần thác Bản Tàn, đặt trên dòng chính khe suối, tại cao trình 128.18 m. Cao trình ngưỡng tràn 122.50 m. Đập tràn theo kiểu hình thang thực dụng. Kết cấu lõi đập bê tông M200, bề mặt tràn được bọc lớp bê tông cốt thép M250 dày 15 cm, chiều rộng đỉnh tràn 1m, khẩu độ tràn $B=7\text{m}$, chiều dài toàn bộ đập tràn $L=3.0\text{ m}$ và chiều cao của tràn $H_{tr} = 2,2\text{m}$. Móng đập được làm chân khay bê tông M200 găm sâu vào trong đá từ 0.7 – 1.0m. Sân trước đập kết cấu bê tông M200 dày 20, dài 5m, rộng 8,85m. Sân tiêu năng cốt thép mác M200 dày 20cm, dài 3,5m rộng 7m, đặt trên lớp cát đá lọc dày 30cm. Trên đáy bể tiêu năng bố trí lỗ thoát nước đường kính 50mm, mật độ lỗ thoát nước $a=1\text{m}$, tường bên bể tiêu năng có cao trình 121.70m, kết cấu BTCT M200. Sân sau đập kết cấu bê tông M200 dày 20cm, dài 3m, rộng 7,0m, tường bên sân sau có cao trình 121.70m. Nối tiếp sân sau là lớp đá hộc xếp khan dài 3m, rộng 8,6m. Đường ống lấy nước đặt bên vai phải đập, đường ống HDPE đường kính D110mm. Cao trình đặt đường ống là 121.70m.

b. Bể trữ nước.

Dung tích Bể trữ nước tưới cho khu mô hình 1000m³; bể có kích thước đáy dưới 12x20m; đáy trên 18x26m; sâu 3m. Bể xây dựng bằng công nghệ bê tông thành mỏng, lớp dưới đáy là lớp BT M200 đá 0,5x1 dày 4cm. Tiếp theo là lớp lưới thép mắt vuông (2x2)cm, đường kính 2mm hàn thành lớp, trên lớp lưới thép là lớp BTM200 đá 0,5x1 dày 4cm.

c. Hệ thống tuyến đường ống cấp nước

* Đường ống dẫn nước từ đập vào bể trữ nước.

Đường kính ống dẫn từ đập về bể trữ là ống HDPE-PE100(PN8) đường kính 110mm, chiều dài 3700m. Trên tuyến ống có lắp van xả khí; van xả cạn.

Ống được đặt theo tuyến đi từ đập về bể trữ, chôn sâu trung bình 0,4m, đắp đất chặt hệ số $k = 0,95$.

* Hệ thống ống chính; ống nhánh; mặt ruộng

Hệ thống đường ống chính là ống HDPE-PE100 (PN8); ống nhánh là ống PVC (PN8) và ống HDPE;

Tưới mặt ruộng: Các trụ vòi tưới: Các khu vực tưới bằng thiết bị phun mưa cầm tay được dẫn nước bằng ống PVC đường kính từ D48mm – D60mm, chôn sâu 40cm, được cấp qua các họng cấp nước cố định, khoảng cách giữa các họng là 20m. Mỗi họng có cụm vòi được thiết kế đồng bộ, linh động, có thể tháo ra lắp vào khi cần tưới.

Tưới nhỏ giọt. Thiết bị tưới nhỏ giọt quanh gốc là các đầu nối, dây tưới có thông số kỹ thuật (lưu lượng $q = 2\text{l/h}$, khoảng cách giữa các lỗ trong dây tưới $a = 30\text{cm}$) đường kính dây nhỏ giọt D8mm.

Bán kính dây quấn quanh gốc được bố trí là $r = 1\text{m}$ để bộ rễ của cây có thể hấp thụ nước tưới tốt nhất.

11. Kinh phí thực hiện mô hình:

Tổng kinh phí mô hình (A+B): 9.180.764.000 đồng.

Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ: 8.623.764.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn).

Chi tiết như sau:

11.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp) 3.457.000.000 đ

Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Nhân dân đóng góp	KP đề nghị nhà nước hỗ trợ
- Dụng cụ, máy móc	238.000.000	59.500.000	178.500.000
- Nguyên liệu, năng lượng	3.041.146.174	452.723.087	2.588.423.087
- Chi khác	177.853.826	44.776.913	133.076.913
Cộng	3.457.000.000	557.000.000	2.900.000.000

11.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới): 5.723.764.000 đồng

1	Chi phí xây dựng	4.708.582.145	đồng
2	Chi phí quản lý dự án	146.342.733	đồng
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	122.328.964	đồng
4	Chi phí khác	225.673.979	đồng
5	Chi phí dự phòng	520.836.540	đồng
	TỔNG CỘNG	5.723.764.360	đồng
	Làm tròn:	5.723.764.000	đồng

(Chi tiết tại bản vẽ thiết kế kỹ thuật, dự toán và Báo cáo thiết kế)

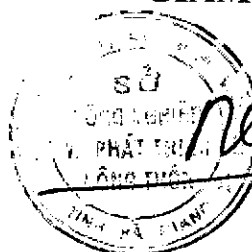
Điều 2: Ban quản lý các dự án PTNT, tổ giúp việc Hợp phần 3, các tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chất lượng theo các tiêu chí, hạng mục công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Sở, Giám đốc Ban quản lý các dự án phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (BC);
- Cục Trồng trọt (BC);
- CPO Thủy lợi (BC);
- Tổ giúp việc HP3;
- Tổ thẩm định 592;
- BQL các DA PTNT;
- Như Điều 3;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh